Thứ Năm, Ngày 15 Tháng 2 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Cổ phiếu thép lên tiếng "

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thanh khoản tăng. Dòng tiền đã bắt đầu có sự luân chuyển sang nhóm vật liệu cơ bản và công nghiệp để tiếp tục kéo thị trường.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3.97 điểm, tương ứng với 0.33%, đạt 1,202.50 điểm; HNX-Index tăng 1.71 điểm (0.74%), đạt 232.75 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 19.4 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 868.7 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 338.4 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VNM và CTG.

▶ TCB (+2.95%), MBB (+2.77%), HPG (+1.95%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, ACB (-2.86%), CTG (-1.41%), GVR (-1.58%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vật liệu xây dựng – Bán buôn là 2 nhóm ngành tăng ấn tượng trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: HPG và DGW.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Chỉ số Vnindex đóng cửa với mẫu hình nến con xoay (spinning top), thể hiện sự giằng co giữa bên mua và bên bán. Việc chỉ số có sự điều chỉnh vào thời điểm cuối phiên cho thấy sự rung lắc của thị trường sau khi vượt vùng kháng cự 1,200. Nhìn chung thị trường vẫn duy trì xu hướng tăng trong trung hạn với các chỉ báo kỹ thuật như RSI và MACD tiếp tục củng cố đà tăng của thị trường.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,203	0.3	3.6	12.2	15.4	1.7	4,853,436
VN30 Index	1,217	0.4	4.6	13.4	12.1	1.6	3,433,157
VN Midcap	1,808	0.8	3.4	36.6	17.1	1.6	909,205
VN Smallcap	1,419	0.6	0.9	26.9	21.3	1.1	234,056
HNX Index	233	0.7	-0.2	10.5	22.3	1.3	292,093
UpCom	90	0.8	2.6	17.8	13.4	1.8	1,146,350

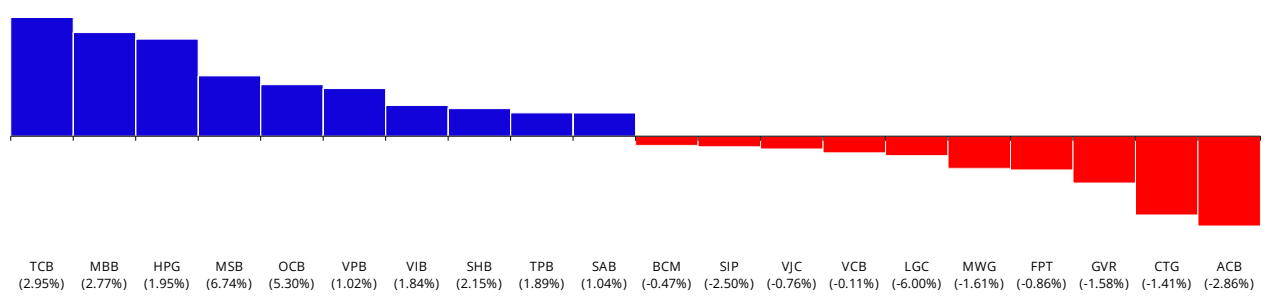
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.7	9.3	8.5	1.2	205.4	3.1	100,944
Bảo hiểm	0.1	1.2	4.0	-12.0	14.1	1.4	42,360
Bất động sản	0.3	2.1	-1.4	0.7	14.4	1.3	727,928
CNTT	-0.8	8.3	7.0	44.7	21.1	4.2	146,884
Dầu khí	1.0	2.6	42.7	-0.4	21.6	2.3	60,750
Dịch vụ tài chính	-0.2	8.0	8.4	98.5	21.9	1.8	196,459
Tiện ích	0.3	0.0	2.3	-5.6	15.3	1.9	302,416
Du lịch và Giải trí	-0.3	0.6	-1.4	1.9	n.a	21.8	95,335
Hàng & DV CN	1.0	5.7	2.9	25.2	14.1	1.6	134,366
Hàng CN & Gia dụng	0.2	6.9	7.2	12.9	14.8	1.8	55,970
Hóa chất	-0.9	14.0	10.7	49.1	21.2	1.8	197,073
Ngân hàng	0.6	4.8	14.0	27.1	9.8	1.6	2,004,806
Ô tô và phụ tùng	0.7	9.0	8.0	16.0	19.1	1.3	15,790
Tài nguyên Cơ bản	1.7	5.3	2.4	36.7	36.9	1.5	219,895
Th.phẩm & Đồ uống	0.4	-0.2	-1.9	-17.1	23.1	2.6	423,810
Truyền thông	1.8	0.7	-10.1	97.1	30.0	1.4	1,924
Xây dựng và Vật liệu	-7.3	-4.6	-5.0	22.8	25.2	1.5	128,306
Y tế	0.0	-0.4	1.3	7.3	13.9	1.9	35,105

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	-0.1	0.4	2.2	0.2	3.2	0.7
USD/JPY	150	-0.4	0.5	3.0	-0.9	6.4	11.8
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.3	-1.2	1.3	6.0
KRW/USD	1,334	-0.1	0.4	1.0	2.6	3.6	4.0
EUR/USD	1	-0.1	0.4	2.0	1.1	2.8	-0.4
USD/VND	24,444	0.1	0.1	-0.2	0.6	0.7	3.5
Dầu Thô	76	-0.2	0.3	5.2	-0.2	6.7	-2.7
Xăng	237	2.3	1.2	11.8	7.7	12.8	-5.1
Khí đốt	2	1.7	-14.6	-50.6	-48.7	-34.9	-33.8
Than	120	-0.6	-0.6	-8.5	-2.2	-18.2	-45.4
Vàng	1,996	0.2	-1.9	-2.9	1.9	-3.2	8.7
Thép cuộn	4,040	0.0	-1.1	-1.2	3.3	-0.9	-3.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

[Analyst]
Phuong Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 9004
✉ phuong.nd@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)Thaco – Sản xuất: Kế hoạch năm 2024, THACO phấn đấu nộp ngân sách gần 24,500 tỷ đồng; tại tỉnh Quảng Nam là 20,200 tỷ đồng; trong đó thuế nội địa là 13,800 tỷ đồng, thuế xuất nhập khẩu là 6,300 tỷ đồng.

2)KBC – Bất động sản: Sau khi đính chính, doanh thu hợp nhất quý IV/2023 của Kinh Bắc chỉ còn 846 tỷ đồng, lãi ròng giảm từ xấp xỉ 150 tỷ đồng còn 131 tỷ đồng.

3)PET – Bán lẻ: Không còn lỗ đầu tư chứng khoán, Petrosetco (PET) báo lãi quý IV/2023 tăng tới 538% lên mức 42.3 tỷ đồng. Tuy vậy, doanh thu thuần đạt hơn 4,482 tỷ đồng, giảm 5% so với cùng kỳ.

4)NBB – Bất động sản: Dự án Khu dân cư Sơn Tịnh quy mô hơn 1,700 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy vừa được chấp thuận quyết định đầu tư. Đồng thời, Dự án De LaGi quy mô gần 1,300 tỷ đồng của doanh nghiệp này cũng đã được phê duyệt quy hoạch.

5)VNM – Thực phẩm và đồ uống: Vinamilk phát triển trang trại xanh, nông nghiệp bền vững trong lộ trình Net Zero. Do đó, doanh nghiệp sản xuất theo định hướng phát triển bền vững, sản phẩm xanh sẽ có thể nâng cao giá trị cho sản phẩm lẫn thương hiệu và lợi thế cho xuất khẩu.

6)MSN – Thực phẩm và đồ uống: WinMart/WinMart+/WIN) đã đưa ra mục tiêu cho năm 2024 đạt doanh thu thuần từ 32.500 – 34.000 tỷ đồng, tăng lần lượt so với cùng kỳ từ 8% đến 13%.

7)PHP – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Theo ông Phạm Hồng Minh, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, Cảng Hải Phòng duy trì hoạt động sản xuất 24/7 xuyên Tết. Trong tuần Tết Nguyên đán Giáp Thìn (từ 8/2 đến 14/2), Cảng Hải Phòng tiếp nhận 27 lượt tàu, với sản lượng khoảng 417,000 tấn.

8)DBC– Thực phẩm và đồ uống: Hàng chục nghìn cơ sở chăn nuôi trên cả nước sẽ buộc phải di dời hoặc ngưng hoạt động từ đầu năm 2025 khi các quy định mới của Luật Chăn nuôi có hiệu lực. Điều này dự kiến sẽ thúc đẩy tích cực hoạt động kinh doanh của DBC

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Thực phẩm Sao Ta – FMC

FMC – Thực phẩm và đồ uống: Theo CTCP Thực phẩm Sao Ta (HoSE: FMC), doanh số chung của doanh nghiệp trong tháng 1/2024 đạt 19.2 triệu USD, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/14/2024	2/15/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	88.1	8	17	9	
2	Tài nguyên Cơ bản	60.5	815	1,749	1,090	
3	Ngân hàng	33.4	3,909	5,539	4,151	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	31.9	658	1,009	765	
5	Xây dựng và Vật liệu	25.4	1,011	1,523	1,214	
6	Bảo hiểm	20.9	24	30	25	
7	Bán lẻ	18.1	389	691	585	
8	Ô tô và phụ tùng	8.5	90	85	79	
9	Du lịch và Giải trí	6.4	78	92	87	
10	Thực phẩm và đồ uống	6.1	1,462	1,282	1,208	
11	Dầu khí	5.6	107	155	147	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.7	103	169	170	
13	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.3	124	143	144	
14	Hóa chất	-4.1	764	644	671	
15	Y tế	-4.4	13	12	12	
16	Dịch vụ tài chính	-4.8	2,546	2,287	2,403	
17	Bất động sản	-5.6	2,426	2,821	2,989	

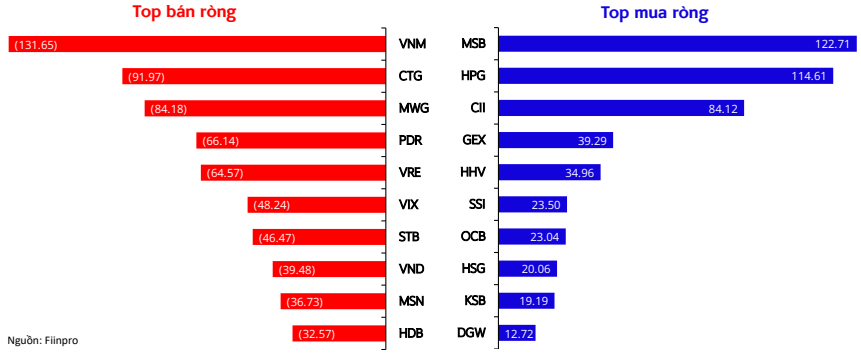
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,700	2.0	3.1	2.7	172	1,060.5	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	15,050	6.7	11.5	15.8	402	524.1	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	19,200	4.3	5.5	11.3	213	468.2	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22,000	2.3	2.6	-6.8	148	495.6	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,900	2.1	2.6	10.2	101	530.6	
TPB	TPBank	Ngân hàng	18,850	1.9	5.6	8.3	81	489.5	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,800	1.0	3.4	3.1	84	384.5	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	45,850	-1.6	-0.8	7.1	62	431.1	
STB	Sacombank	Ngân hàng	31,250	0.5	4.9	11.8	42	538.6	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,850	-1.4	2.6	4.4	52	443.7	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,000	1.6	2.2	3.5	69	365.3	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	16,000	2.9	3.9	3.6	182	228.8	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	15,900	5.3	7.4	19.5	218	182.1	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	57,500	3.4	4.7	9.9	157	195.8	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	29,700	-1.2	5.1	6.6	50	342.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
REE	Cơ Điện Lạnh REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	58,300.0	3.2	5.2	2.6	3.2	58.30	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	15,050.0	6.7	11.5	15.8	6.7	15.05	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	15,900.0	5.3	7.4	19.5	5.3	15.90	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	19,200.0	4.3	5.5	11.3	4.3	19.20	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,800.0	2.9	-0.7	9.0	2.9	28.80	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	54,000.0	0.7	0.0	8.7	0.7	54.00	
IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	11,700.0	3.5	4.5	0.0	3.5	11.70	
HII	An Tiến Industries	Hóa chất	6,100.0	1.0	-1.3	13.8	1.0	6.10	
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	42,750.0	0.0	-0.1	3.8	0.0	42.75	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	13,450.0	-1.1	-0.7	-1.1	-1.1	13.45	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
2/15/2024	1,666.9	1,994.6	-327.6
2/7/2024	1,155.4	1,165.8	-10.4
2/6/2024	1,469.9	1,879.8	-409.8
2/5/2024	1,568.8	1,512.1	56.7
2/2/2024	1,483.3	1,693.9	-210.6
2/1/2024	1,545.1	1,462.1	83.0
1/31/2024	1,847.0	1,723.6	123.4
1/30/2024	1,667.4	1,537.9	129.4
1/29/2024	1,247.6	1,386.8	-139.2
1/26/2024	1,394.7	1,153.7	241.0
1/25/2024	1,004.7	1,140.8	-136.1
1/24/2024	1,527.4	1,437.9	89.5
1/23/2024	1,926.9	1,688.4	238.5
1/22/2024	1,740.2	1,280.5	459.8
1/19/2024	1,376.7	1,197.3	179.5
1/18/2024	1,145.6	1,084.8	60.7

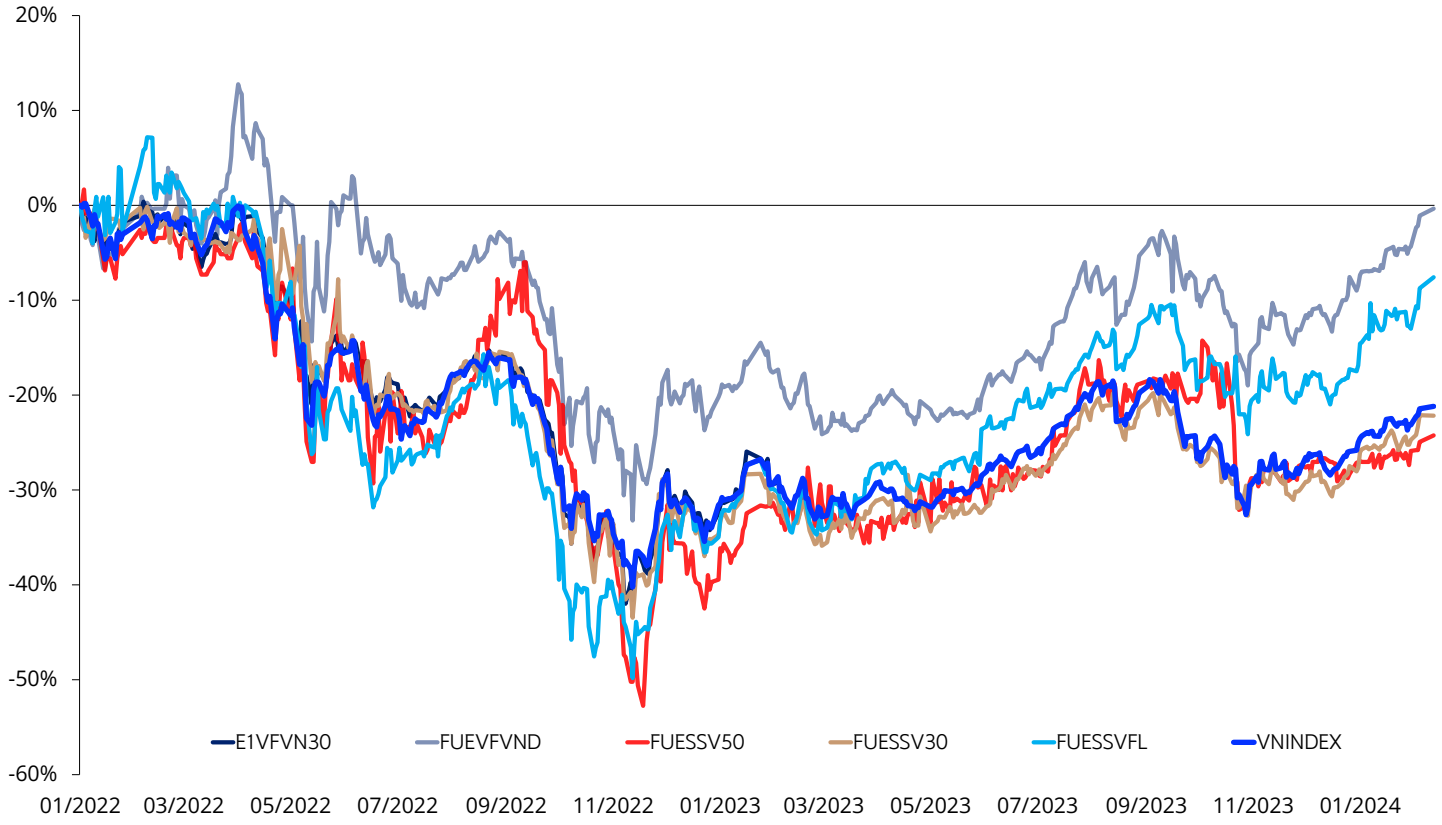
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	20,970	0.1%	4.5%	7.9%	697,100	14.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	17,650	0.9%	2.7%	5.7%	14,300	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,610	1.3%	6.2%	11.7%	830,500	17.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	28,500	0.7%	7.1%	7.8%	637,100	18.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,350	0.9%	5.1%	6.7%	98,300	1.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	14,990	-0.1%	4.8%	7.3%	56,700	0.9	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,460	0.3%	4.8%	7.2%	37,700	0.5	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,230	4.4%	0.0%	-2.3%	5,700	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,010	-0.4%	4.3%	6.8%	55,500	0.4	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,250	0.5%	5.6%	3.2%	24,700	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,810	0.1%	5.7%	11.4%	3,500	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,900	0.2%	6.3%	8.9%	91,500	1.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,560	3.8%	-2.6%	-2.1%	5,000	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	329.9	-2.1	2.6	18.2	23.0	1.0	2.15	1.6	10.8	61.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.6	-1.0	-0.8	14.0	41.1	1.0	1.86	1.6	11.9	49.4
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	89.4	0.3	-51.2	39.2	31.5	0.9	1.86	1.4	9.1	83.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	713.0	-24.1	-91.1	25.8	26.9	1.0	2.39	1.7	11.0	80.6
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	23.9	24.5	0.9	1.95	1.6	11.8	42.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.2	0.0	0.1	17.0	28.8	0.9	2.01	1.6	11.3	61.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.4	-0.5	17.9	23.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	13.0	28.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	25.6	0.3	1.7	18.3	33.6	0.9	1.98	1.6	11.4	62.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	10.2	0.0	2.5	39.8	33.1	1.2	1.73	1.5	15.0	45.0
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.4	0.0	0.0	33.9	23.1	1.0	1.95	1.4	8.8	69.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1.1	1.3	n.a	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities